TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 34/2022/HS - ST
Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Khắc Kiếm
Ông Nguyễn Duy Tuyên
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:***
Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/HSST/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Phố H, phường Hả, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 0712; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị V (Đã chết); Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Mơ (Đã ly hôn) ; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: ngày 28/10/2020, Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ tái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 23/3/2012, Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 30/7/2022 đến ngày 08/8/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Thanh Hóa; " Có mặt".

- Bị hại: Chị Trịnh Như X, sinh năm 1985 " Vắng"
Trú tại: Tổ 5/6, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Anh Vũ Văn N - Sinh năm 1998 " Vắng"
Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6h45' ngày 30/7/2022, Công an phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với bảo vệ Bệnh viện nhi Thanh Hóa tuần tra kiểm

soát, phát hiện Lê Văn T có biểu hiện trộm cắp tài sản. Khi làm việc Thanh đầu thú tự giác khai nhận: Do nghiện ma túy, nên trước đó vào khoảng 8h ngày 21/7/2022, T đi xe buýt từ nhà đến Bệnh viện nhi Thanh Hóa thuộc phường Đông Vệ thành phố Thanh Hóa mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đến nơi, Thanh đi thang máy lên tầng 5 vào dãy nhà D, khu khám bệnh tự nguyện, khi đi qua phòng 507, phòng bệnh nhân của mẹ con chị Trịnh Như X sinh năm 1985, trú tại tổ 5/6, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn. Thanh phát hiện thấy cháu Hoàng B, sinh năm 2010, con gái chị X đang ngủ, trên giường có chiếc điện thoại Iphon 11 của chị X để bên cạnh (Lúc này chị X đưa con đi xét nghiệm). Quan sát thấy không có người trông coi, T nhanh chóng đi vào phòng lấy chiếc điện thoại rồi đi ra ngoài, sau đó T đến cửa hàng mua bán điện thoại Đại Nam, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ thành phố Thanh Hóa bán cho anh Vũ Văn N, sinh năm 1998 trú tại thôn Nga Phú 1, xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa Thanh Hóa lấy 4.000.000 đồng ăn tiêu hết. Khi bán, T nói với anh N điện thoại cũ không dùng nữa, cần tiền nên bán. Sau khi mua điện thoại của T, đến trưa cùng ngày anh Nam bán cho một người khách đi đường không rõ tên địa chỉ lấy 6.000.000 đồng.

Chị Trịnh Như X báo cáo tài sản của chị là chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng đã qua sử dụng khoảng 12.000.000 đồng.

Ngày 05/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại trên có gia trị 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, Lê Văn T còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại Bệnh viện nhi Thanh Hóa như sau: Khoảng 8h ngày 28/7/2022, T đi đến Bệnh viện nhi Thanh Hóa vào khu nhà D lên tầng 3, khi đi qua phòng 306 phát hiện thấy chiếc điện thoại Vivo U10 màu xanh ngọc của chị Hồ Thị H, sinh năm 1975 trú tại thôn Nổ Giáp 2, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa đang để trên giường. Thanh đứng ngoài quan sát thấy chị H đi làm thủ tục xuất viện cho con, trong phòng không có người. Thanh nhanh chóng vào lấy chiếc điện thoại đi ra ngoài đem đến cửa hàng mua bán điện thoại Đại Nam đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. Khi bán T nói với anh Vũ Văn N điện thoại của chị gái nhờ bán lấy 600.000đ ăn tiêu hết.

Chị Hồ Thị H báo cáo tài sản của chị là chiếc điện thoại Vivo U10 màu xanh ngọc đã qua sử dụng trị giá khoảng 1.500.000 đồng .

Ngày 05/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại trên có gía trị 1.400.000 đồng.

Tiếp đó, khoảng 10h ngày 29/7/2022, T đi vào khu nhà D lên tầng 8, Bệnh viện Nhi Thanh Hóa để trộm cắp tài sản, khi đi qua phòng 810 thấy chị Đỗ Thị V, sinh năm 1997 trú tại thôn Tân Thành, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa đang trong phòng. Thanh đi vào bắt chuyện làm quen, rồi giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại Realme C25s màu xanh nhạt của chị V để gọi điện, chị V tưởng người nhà bệnh nhân nên đưa điện thoại cho T. Lợi dụng lúc chị V quay vào trông dỗ con, T cầm chiếc điện thoại nhanh chóng đi ra. Sau đó mang đến cửa hàng mua bán điện thoại Đại Nam

đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa nói với anh Vũ Văn N điện thoại cũ không dùng nữa bán lấy 700.000đ ăn tiêu hết.

Chị Đỗ Thị V báo cáo tài sản của chị là chiếc điện thoại Realme C25s màu xanh nhạt đã qua sử dụng trị giá khoảng 1.800.000 đồng.

Ngày 05/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố Thanh Hóa định giá chiếc điện thoại trên có gia trị 1.700.000 đồng.

Về vật chứng:

Thu giữ của anh Vũ Văn N 01 điện thoại Realme C25s màu xanh nhạt và 01 điện thoại Vivo U10 màu xanh ngọc đều đã qua sử dụng.

01 USB lưu giữ hình ảnh của Lê Văn T được copy từ camera an ninh tại Bệnh viện nhi Thanh Hóa, được lưu giữ trong hồ sơ.

Anh Vũ Văn N tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, tiền thu lời từ việc bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng của chị Trịnh Như X.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 pro màu vàng của chị Trịnh Như X không thu giữ được. Chị X yêu cầu bị cáo T phải hoàn trả đầy đủ.

Đối với chiếc điện thoại Vivo màu xanh ngọc và chiếc điện thoại Realme màu xanh nhạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hồ Thị H và chị Đỗ Thị V. Chị H và chị V đã nhận tài sản, không có yêu cầu gì.

Đối với anh Vũ Văn N là người mua điện thoại của bị cáo T, anh N không biết tài sản do phạm tội mà có, khi được thông báo anh N đã tự giác giao nộp 02 chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, và tự giác giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, tiền thu lời từ việc bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro mua của bị cáo T, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Đối với hành vi ngày 28/7/2022 và ngày 29/7/2022, Thanh chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại, giá trị tài sản chưa đủ định lượng để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn Tvề 02 hành vi này.

Tại bản cáo trạng số 283/CT - VKS ngày 08/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại cho bị hại Trịnh Như X và xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ do anh N giao nộp, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 08h sáng ngày 21/7/2022, tại phòng 507 tầng 5 nhà D Bệnh viện nhi Thanh Hóa, thuộc phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, bị cáo Lê Văn T, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng trị giá 10.000.000 đồng của chị Trịnh Như X đem bán lấy 4.000.000 đồng ăn tiêu hết. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu vàng của chị Trịnh Như X trị giá 10.000.000 đồng đem bán lấy 4.000.000 đồng ăn tiêu hết, hành vi phạm tội của của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh,gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, do bản án ngày 28/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ tái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, sau khi phạm tội bị cáo đến Công an phường Đông Vệ đầu thú nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị Trịnh Như X yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản theo quy định của pháp luật. Tại kết luận định giá số 120/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu vàng đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000đ (Mười triệu đồng), do đó yêu cầu của bị hại là có cơ sở, buộc bị cáo phải bồi thường.

Anh Vũ Văn N là người mua điện thoại của bị cáo T, anh N không biết tài sản do phạm tội mà có, khi được thông báo anh N đã tự giác giao nộp 02 chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra, và tự giác giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, tiền thu lời từ việc bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro mua của bị cáo T, anh N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết về trách nhiệm dân sự. Số tiền 2.000.000đ anh N tự nguyện giao nộp, đó là khoản tiền thu lời từ việc bán điện thoại nên cần tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Lê Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/7/2022;

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Văn T phải bồi thường cho chị Trịnh Như X số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng), do anh Vũ Văn N tự nguyện giao nộp, theo giấy ủy nhiệm chi số 34 ngày 09/11/2022 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Tân

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; LQ
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.